TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170**/2019/HS-PT
Ngày 09 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Xuân Điền**

Bà **Lê Thúy Cầu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân -** Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo **Phùng Văn H** và **Lê Xuân T** về tội *"Cướp giật tài sản"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phùng Văn H**, sinh ngày: 18/8/2000 tại tỉnh Quảng Nam; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Nam. Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Con ông Phùng Văn S và bà Huỳnh Thị T3; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị bắt giam ngày 17/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Xuân T**, sinh ngày: 08/11/1989 tại tỉnh Quảng Nam; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Nam. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Con ông Lê Xuân V và bà Trương Thị M; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt giam ngày 29/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo; 02 người bị hại; 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/8/2018 Công an quận S1, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường H1, quận C, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính phòng 308, nhà nghỉ X số 334 đường C1, quận C, thành phố Đà Nẵng phát hiện 05 đối tượng: Đỗ Phương T4, Lê Xuân T, Tạ Quan T5, Nguyễn Văn T6 và Nguyễn Trung T7 có dấu hiệu sử dụng ma túy. Qua làm việc, Lê Xuân T và Đỗ Phương T4 khai vào các ngày 10 và 27/8/2018 đã cùng với Phùng Văn H sử dụng xe mô tô đến địa bàn quận S1, thành phố Đà Nẵng để cướp giật tài sản của người nước ngoài: Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/8/2018 Đỗ Phương T4 rủ Phùng Văn H đi cướp giật tài sản và H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số, H khai xe này do một người quen không rõ lai lịch gán nợ cho H) chở T4 đi đến gần ngã tư Đường D và Đường H2, phường A, quận S1, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện bà L (sinh năm 1968, quốc tịch Hàn Quốc) đang đi bộ trên đường D ở vai phải đeo túi xách, H áp xe để T4 dùng tay trái giật túi xách của bà L rồi bỏ chạy. Khi lục túi xách, H và T4 lấy 01 điện thoại Samsung Note 4 màu trắng, 01 máy tính bảng Samsung Tab A, 600USD, 1.500.000 đồng *(Một triệu, năm trăm ngàn đồng).* Sau khi lấy tài sản T4 vứt bỏ túi xách. Số tiền T4 và H chia nhau tiêu xài, T4 lấy điện thoại Samsung Note 4 để sử dụng, còn H lấy máy tính bảng Samsung Tab A đưa cho bạn gái là Lê Thị Thủy Tiên sử dụng. Chị Tiên không biết chiếc máy này do H phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại và một máy tính bảng nêu trên. Theo lời khai của người bị hại là bà L tài sản bị cướp giật 01 (một) túi xách bên trong có 01 (một) điện thoai Samsung Note 4, 01 (một) máy tính bảng Samsung Tab A, tiền Việt Nam là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* và 1.000 USD.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng quận S1, thành phố Đà Nẵng: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 32.765.000 đồng *(Ba mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).*Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 42.765.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).*

Vụ thứ 2: Khoảng 19 giờ ngày 27/8/2018 Phùng Văn H rủ Lê Xuân T đi cướp giật tài sản và T đồng ý. H mượn xe mô tô của bạn là Tạ Quan A1 để chở T đến đường V1, phường P, quận S1, thành phố Đà Nẵng. H phát hiện vợ chồng chị M (sinh năm 1979, quốc tịch Myanma) và anh N (sinh năm 1978) đi bộ trên đường, ở vai trái chị M có đeo túi xách màu đỏ, H và T bám theo, khi đến ngã ba Đường V1 và đường V2, phường P, quận S1, H áp xe để T dùng tay giật túi xách của chị M rồi bỏ chạy. Sau đó, T lục túi xách lấy 01 (một) điện thoại Iphone 5 màu trắng, 02 (hai) tai nghe điện thoại còn một số giấy tờ và túi xách T vứt bỏ bên đường. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại và 02 tai nghe điện thoại.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S1, thành phố Đà Nẵng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng)*.

Ngày 17/9/2018 Phùng Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an quận S1, thành phố Đà Nẵng đầu thú và khai nhận thực hiện 02 (hai) vụ cướp giật tài sản cùng với Lê Xuân T và Đỗ Phương T4 như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 26/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phùng Văn H, Lê Xuân T** phạm tội ***"Cướp giật tài sản".***

Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: **Phùng Văn H**: 05 *(Năm)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 17/9/2018.

Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt: **Lê Xuân T**: 04 *(Bốn)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đỗ Phương T4, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2019 bị cáo Phùng Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/4/2019 bị cáo Lê Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phùng Văn H, Lê Xuân T đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo H và T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án quá nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn H, Lê Xuân T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các bị cáo Phùng Văn H, Lê Xuân T khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10 tháng 8 năm 2018, Đỗ Phương T4 rủ Phùng Văn H đi cướp giật tài sản, H đồng ý. H điều khiển xe

mô tô chở T4 chạy đến gần ngã tư Đường D và Đường H2, phường A, quận S1, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện bà L (quốc tịch Hàn Quốc) đang đi bộ trên đường có đeo một túi xách. H điều khiển xe áp sát còn T4 giật túi xách, bên trong có 01 điện thoại Samsung Note 4 màu trắng, 01 máy tính bảng Samsung Tab A, 1.000 USD và 10.000.000 đồng. Theo kết luận giám định tài sản thì tổng trị giá là 42.765.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2018, Phùng Văn H rủ Lê Xuân T đi cướp giật tài sản, T đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở T chạy đến đường V1, phường P, quận S1, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện vợ chồng chị M và anh N (quốc tịch Myanma) đang đi bộ trên đường. Chị M có đeo 01 túi xách, H áp sát xe còn T giật túi xách, bên trong có 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, 02 tai nghe điện thoại và một số giấy tờ. Theo kết luận giám định tài sản thì tổng giá trị 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 02 lần cướp giật là 43.965.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phùng Văn H, Lê Xuân T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội của từng bị cáo; đồng thời xem xét tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Phùng Văn H phạm tội 02 lần và xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Phùng Văn H, Lê Xuân T như: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo T có mẹ ruột có công với Cách mạng; bị cáo H khi phạm tội lần đầu là người dưới 18 tuổi và xử phạt Phùng Văn H 05 năm tù, Lê Xuân T 04 năm tù. Đối với bị cáo H, Bản án sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là sau khi phạm tội ra đầu thú. Đối với bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét mức hình phạt trên là không nặng, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn H, Lê Xuân T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phùng Văn H, Lê Xuân T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn H, Lê Xuân T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Văn H, Lê Xuân T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Đối với bị cáo Phùng Văn H áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- Phùng Văn H 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2018.

- Lê Xuân T 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2018.

2. Về án phí: Phùng Văn H, Lê Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt của bị cáo Đỗ Phương T4, phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm